

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2019/HS-ST**  
Ngày 23-01-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẠM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Thành

*Các H thẩm nhân dân:*

Ông Vàng A Hý và ông Thùng Văn Liên.

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 21/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 11/01/2019 đối với:

Bị cáo Lò Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1975 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N2, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn U (đã chết) và bà Lò Thị D (tên khác: Lò Thị D1) (đã chết); Bị cáo có vợ là Thùng Thị V sinh năm 1976 và có 03 con; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 26/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 02/02/2018 chấp hành xong; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2018 cho tới nay về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 21/9/2018, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tại khu vực bản N2, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng

nén màu trắng đục nghi là Heroine, đưa về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn H khai nhận: Gói vật chứng bị bắt giữ quả tang trên là Heroine, H nhờ Poòng Văn T ở bản N2 mua hộ H, của ai thì H không biết tên, tuổi địa chỉ của người đó ở đâu, vào sáng ngày 21/9/2018, với số tiền là 450.000 đồng. Mục đích H mua heroine về tàng trữ để sử dụng cho bản thân vì H là người nghiện ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 24/9/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Vật chứng nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn H có khối lượng là 3,44 gam, lấy mẫu gửi giám định là 0,54 gam còn lại là 2,9 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 822/GĐ-PC09, ngày 02/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là ma túy: Loại Heroine", khối lượng là 3,44 gam.*

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSNP ngày 20/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu: Tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, H đồng ý xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình là mua ma túy để sử dụng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã H, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước. Mặt khác hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã H trên địa bàn xã N, huyện N. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy tàng trữ sử dụng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma túy trong xã H và làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[4] Về nhân thân bị cáo: Lò Văn H xuất thân trong gia đình lao động nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Ngày 26/02/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, từ ngày 03/3/2016 đến ngày 02/02/2018 bị cáo chấp hành xong, ngày 21/9/2018 bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo khó khăn. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xong cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã H đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa Lò Văn H khai nhận đã nhờ Pòong Văn Tuấn ở bản N2 mua hộ ma túy là Heroine cho H, qua điều tra, xác minh, đối chất Tuấn không thừa nhận đã mua ma túy cho H và không có ai chứng kiến nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý Tuấn theo quy định, HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249/BLHS về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tài sản gia đình bị cáo không có giá trị (có biên bản xác minh của cơ quan điều tra về tình trạng tài sản thực tế) nên bị cáo không có khả năng

thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu: Tiêu huỷ vật chứng là Heroine và phần nilon.

[8] Về phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc sống tại vùng kinh tế, xã H đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1].** Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**[2].** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 248, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2018.

**[3].** Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 2,9 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, phần giấy nilon, phong bì niêm phong cũ (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N*).

**[4].** Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Lò Văn H được miễn án phí HSST theo quy định.

**[5].** Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS, bị cáo Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 23/01/2019./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THA dân sự N;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thành**

